

Số: 20/2026/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lê Thị T - sinh năm 1957

Địa chỉ: phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đ

Địa chỉ: xã Diên Lạc, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Bà Lê Thị T1 - sinh năm 1956

Địa chỉ: xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh K – sinh năm 1992

Địa chỉ: xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Anh K - sinh năm 1992

Địa chỉ: xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn S - sinh năm 1952

Địa chỉ: xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Lê Thị H - sinh năm 1960

Địa chỉ: phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà H: Ông Nguyễn Văn H1 - sinh năm 1959

Địa chỉ: phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

- Bà Lê Thị H2 - sinh năm 1961

Địa chỉ: phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Lê Chí H3 - sinh năm 1966

Địa chỉ: phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Hợp, ông Hòa: Ông Nguyễn Đ

Địa chỉ: xã Diên Lạc, tỉnh Khánh Hòa.

- Lê Chí T

Không xác định được nhân thân.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị T rút yêu cầu khởi kiện đối với các thửa đất sau: Thửa 25x, tờ bản đồ số x xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa; Thửa 23x, tờ bản đồ số 14 xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa; Thửa 23x, tờ bản đồ số 14 xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa; Thửa 51x, tờ bản đồ số 13 xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa; Thửa 51y, tờ bản đồ số 13 xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa; Thửa 51z, tờ bản đồ số 1x xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa; Thửa 52x, tờ bản đồ số 13 xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa; Thửa 52c, tờ bản đồ số 13 xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Về tài sản thừa kế:

- Bà (Lê Thị T) được sở hữu phần đất thừa kế riêng của ông Lê N, là tài sản của bà: Diện tích 2.500,3 m², thuộc 01 phần thửa đất 28x, tờ bản đồ số 14, tại thôn Thượng, xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Trong đó có 20 m² đất thổ cư và 2.480,3 m² đất CLN. (Ký hiệu A – kèm theo trích đo địa chính thửa đất).

* Phần thừa kế của cha, mẹ, sau khi trừ phần sở hữu thừa kế riêng của bà là 2.500,3 m² (trong đó có 20 m² đất thổ cư và 2.480,3 m² đất CLN). Diện tích còn lại các đương sự thống nhất chia như sau:

- Bà (Lê Thị T) được sở hữu phần đất: Diện tích 1.420,8 m², thuộc 01 phần thửa đất 28x, tờ bản đồ số 14, tại thôn Thượng, xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Trong đó có 30 m² đất thổ cư và 1.390,8 m² đất CLN. (Ký hiệu B– kèm theo trích đo địa chính thửa đất).

- Bà Lê Thị T1 được sở hữu phần đất: Diện tích 1.421 m², thuộc 01 phần thửa đất 28x, tờ bản đồ số 14, tại thôn Thượng, xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Trong đó có 30 m² đất thổ cư và 1.391 m² đất CLN. (Ký hiệu C – kèm theo trích đo địa chính thửa đất).

- Ông Lê Chí T2 (con nuôi ông Lê T, không xác định nhân thân, lai lịch và nơi cư trú) được sở hữu phần đất: Diện tích 1.423,2 m², thuộc 01 phần thửa đất 28x, tờ bản đồ số 14, tại thôn Thượng, xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Trong đó có 30 m² đất thổ cư và 1.391,2 m² đất CLN. (Ký hiệu D – kèm theo trích đo địa chính thửa đất). Tạm giao phần đất ký hiệu D cho bà Lê Thị T2 quản lý.

- Bà Lê Thị H được sở hữu phần đất: Diện tích 1.418,4 m², thuộc 01 phần thửa đất 28x, tờ bản đồ số 14, tại thôn Thượng, xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Trong đó có 30 m² đất thổ cư và 1.388,4 m² đất CLN. (Ký hiệu Đ – kèm theo trích đo địa chính thửa đất).

- Ông Lê Chí H2 được sở hữu phần đất: Diện tích 1.421 m², thuộc 01 phần thửa đất 28x, tờ bản đồ số 14, tại thôn Thượng, xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Trong đó có 30 m² đất thổ cư và 1.391 m² đất CLN. (Ký hiệu E– kèm theo trích đo địa chính thửa đất).

- Bà Lê Thị H3 được sở hữu phần đất: Diện tích 1.415,9 m², thuộc 01 phần thửa đất 28x, tờ bản đồ số 14, tại thôn Thượng, xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Trong đó có 30 m² đất thổ cư và 1.385,9 m² đất CLN. (Ký hiệu F – kèm theo trích đo địa chính thửa đất).

2.3. Về chi phí, thẩm định định giá:

- Bà Lê Thị T1 hoàn trả cho bà T 6.388.000 đồng (Sáu triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng). Trong đó có 1.066.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tự nguyện nộp thay cho ông Lê Chí T2.

- Bà Lê Thị H hoàn trả cho bà T 6.378.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Trong đó có 1.066.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tự nguyện nộp thay cho ông Lê Chí T2.

- Bà Lê Thị H2 hoàn trả cho bà T 6.368.000 đồng (Sáu triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Trong đó có 1.066.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tự nguyện nộp thay cho ông Lê Chí T2.

- Ông Lê Chí H3 hoàn trả cho bà T 6.388.000 đồng (Sáu triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng). Trong đó có 1.066.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tự nguyện nộp thay cho ông Lê Chí T2.

2.4. Về cây trồng trên đất:

- Bà Lê Thị T hoàn trả cho ông Nguyễn S 103.395.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Bà Lê Thị T2 hoàn trả cho ông Nguyễn S 37.470.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Bà Lê Thị H hoàn trả cho ông Nguyễn S 37.401.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm lẻ một nghìn đồng).

- Bà Lê Thị H1 hoàn trả cho ông Nguyễn S 37.335.000 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- Ông Lê Chí H2 hoàn trả cho ông Nguyễn S 37.470.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Ông Lê Chí T2 hoàn trả cho ông Nguyễn S 37.528.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng). Bà Lê Thị T, Lê Thị T2, Lê Thị H, Lê Thị H1, Lê Chí H2 mỗi người trả cho ông Nguyễn S thay cho ông Lê Chí T2 là 7.505.600 đồng (Bảy triệu năm trăm lẻ năm nghìn sáu trăm đồng).

3. Về án phí:

- Bà Lê Thị T được miễn án phí vì đã có đơn xin miễn án phí và đủ điều kiện miễn án phí. Hoàn lại cho bà Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.890.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/00021xx ngày 30/3/2021 và số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/00078xx ngày 18/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh (Nay là phòng thi hành án Khu vực 3 – Khánh Hòa).

- Bà Lê Thị T2 được miễn án phí vì có đơn xin miễn án phí và đủ điều kiện miễn án phí.

- Bà Lê Thị H được miễn án phí vì có đơn xin miễn án phí và đủ điều kiện miễn án phí.

- Bà Lê Thị H1 được miễn án phí vì có đơn xin miễn án phí và đủ điều kiện miễn án phí.

- Ông Lê Chí H2 chịu 30.015.000 đồng (Ba mươi triệu không trăm mười lăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn S được miễn án phí vì có đơn xin miễn án phí và đủ điều kiện miễn án phí.

- Ông Lê Chí T2 chịu 60.030.000 đồng : 2 = 30.018.000 đồng (Ba mươi triệu không trăm mười tám nghìn đồng). Các ông bà Lê Thị T, Lê Thị T1, Lê Thị H, Lê Thị H1, Lê Chí H2 mỗi người tự nguyện chịu 1/5 án phí: Cụ thể bà Lê Thị T, bà Lê Thị T1, bà Lê Thị H, bà Lê Thị H1, ông Lê Chí H2 mỗi người nộp thay cho ông Lê Chí T2 6.003.600 đồng (*Sáu triệu không trăm lẻ ba nghìn sáu trăm đồng*).

4. Các đương sự không tranh chấp bất kỳ tài sản nào khác.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Khánh Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Đức Thuận